KHẢO SÁT ỨNG DỤNG AI VÀO HỖ TRỢ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH TẠI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

HOÀNG THU BA
Trường Đại học Thương mại

Nhận bài ngày 04/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

This study investigates the current application of Artificial Intelligence (AI) in supporting English language teaching and learning at the Faculty of English, Thuongmai University, within the context of AI's increasing integration into language education. Using quantitative methods, the research surveyed 185 students and 30 lecturers. Results indicate that AI is highly valued for its support in improving certain reading and writing skills and for the speed of instant feedback during searches. However, the survey also highlights significant challenges, such as limited effectiveness in supporting overall English teaching and learning activities. The study emphasizes the need for implementing a balanced AI integration strategy, addressing technological and training barriers, to optimize its benefits within this specific university environment.

Keywords: *AI, application, teaching, learning, English, Thuongmai University.*

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong giáo dục, đặc biệt là trong giảng dạy và học Tiếng Anh. Các công cụ AI như trợ lý ảo, chatbot, phần mềm nhận diện giọng nói và nền tảng học tập thông minh đang được ứng dụng rộng rãi để nâng cao hiệu quả giảng dạy, cá nhân hóa lộ trình học tập và cung cấp phản hồi tức thì [1], [2]. Những công nghệ này không chỉ hỗ trợ người học cải thiện kỹ năng ngôn ngữ mà còn giúp giảng viên (GV) tối ưu hóa phương pháp giảng dạy bằng cách giảm tải công việc chấm bài và cung cấp dữ liệu phân tích học tập chi tiết [3]. Các nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng AI có thể nâng cao động lực học tập và sự tương tác của người học thông qua các ứng dụng học tập thích ứng và phản hồi cá nhân hóa. Chẳng hạn, các chatbot AI có thể hỗ trợ sinh viên (SV) luyện tập hội thoại tiếng Anh một cách linh hoạt và hiệu quả hơn so với phương pháp truyền thống [4]. Hơn nữa, công nghệ nhận diện giọng nói giúp cải thiện kỹ năng phát âm và lưu loát của người học thông qua phản hồi chi tiết và tức thì [5]. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích rõ rệt, việc áp dụng AI vào giáo dục cũng đặt ra nhiều thách thức. Một trong những vấn đề đáng quan tâm là khả năng tiếp cận công nghệ của SV và yêu cầu về kỹ năng số của GV để tích hợp AI vào giảng dạy một cách hiệu quả [6]. Hơn nữa, AI vẫn còn hạn chế trong việc hiểu ngữ cảnh và yếu tố văn hóa, làm giảm hiệu quả của các phản hồi tự động [7]. Một số nghiên cứu cũng cảnh báo rằng việc quá phụ thuộc vào AI có thể làm suy giảm khả năng tư duy phản biện và giao tiếp trực tiếp của người học [8], [9]. Ngoài ra, vấn đề bảo mật dữ liệu cá nhân và đạo đức trong giáo dục cũng là một thách thức cần được xem xét khi triển khai AI trong môi trường đại học [10].

Do đó, việc đánh giá hiệu quả thực tế của AI trong môi trường đại học là cần thiết để xác định mức độ ứng dụng phù hợp và đưa ra giải pháp nhằm tối ưu hóa lợi ích của công nghệ này. Nghiên cứu này tập trung vào việc khảo sát quan điểm của SV và GV Trường Đại học Thương mại về ứng dụng AI trong

Email: hoangthuba@tmu.edu.vn

dạy và học Tiếng Anh. Thông qua phương pháp điều tra, nghiên cứu phân tích những lợi ích, thách thức và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong giáo dục đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về AI

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần trở thành một công cụ quan trọng trong giáo dục, đặc biệt là giảng dạy và học ngoại ngữ. AI có khả năng cung cấp trải nghiệm học tập cá nhân hóa, hỗ trợ phân tích dữ liệu học tập và tự động hóa quá trình giảng dạy [3]. Trí tuệ nhân tạo (AI) là sự mô phỏng trí thông minh của con người trong máy móc, cho phép chúng thực hiện các nhiệm vụ như giải quyết vấn đề, ra quyết định và xử lý ngôn ngữ [1]. Trong lĩnh vực giáo dục, AI ngày càng được tích hợp để nâng cao phương pháp giảng dạy, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và hỗ trợ cả người học lẫn GV [3]. Các công cụ dựa trên AI có thể tự động hóa công việc hành chính, cung cấp phản hồi theo thời gian thực và tạo ra môi trường học tập thích ứng phù hợp với từng cá nhân [2]. Cũng theo Hwang et al. (2020) [2], AI đã được tích hợp vào nhiều công cụ giảng dạy, bao gồm chatbot, trợ lý ảo, hệ thống đánh giá tự động và phần mềm nhận diện giọng nói, giúp cải thiện đáng kể khả năng tương tác của người học.

Trong bối cảnh giảng dạy Tiếng Anh, AI hỗ trợ người học thông qua các nền tảng học tập thông minh, giúp luyện tập kỹ năng nói, nghe và viết một cách linh hoạt. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng AI có thể giúp tăng cường kỹ năng phát âm thông qua công nghệ nhận diện giọng nói [5] và cung cấp phản hồi tức thì để cải thiện độ chính xác của ngữ pháp và từ vựng [4].

2.2. Ứng dụng AI trong giảng dạy và học Tiếng Anh

Các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) đã chứng tỏ tính hiệu quả cao trong việc nâng cao trải nghiệm học Tiếng Anh thông qua các phương pháp giáo dục cá nhân hóa, tương tác và thích ứng. Nghiên cứu chỉ ra rằng các nền tảng học ngôn ngữ ứng dụng AI, đặc biệt là những nền tảng tích hợp xử lý ngôn ngữ tự nhiên và thuật toán học máy, cung cấp nội dung giảng dạy phù hợp với trình độ và nhu cầu cá nhân của người học [1]. Chẳng hạn, các công cụ AI như Grammarly và Duolingo phân tích đầu vào của người dùng để đưa ra các đề xuất và chỉnh sửa theo thời gian thực, từ đó cải thiện đáng kể kỹ năng viết và nói. Bên cạnh đó, các tác nhân hội thoại được hỗ trợ bởi AI, bao gồm chatbot và gia sư ảo, tạo điều kiện cho việc thực hành ngôn ngữ thông qua các cuộc hội thoại mô phỏng tương tác thực tế. Những công cụ này giúp người học nâng cao sự tự tin và khả năng lưu loát bằng cách cung cấp phản hồi tức thời và cơ hội thực hành lặp lại trong môi trường hỗ trợ. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng các công cụ AI có thể mang lại sự tiến bộ đáng kể trong việc tiếp thu ngôn ngữ, đặc biệt là trong việc mở rộng vốn từ vựng, cải thiện độ chính xác ngữ pháp và nâng cao khả năng giao tiếp.

2.3. Thách thức khi ứng dụng AI trong giảng dạy Tiếng Anh

Mặc dù AI mang lại những lợi ích đáng kể trong việc học Tiếng Anh, vẫn còn nhiều thách thức cần được giải quyết để tối ưu hóa hiệu quả của công nghệ này và đảm bảo khả năng tiếp cận bình đẳng. Một trong những mối quan tâm hàng đầu là vấn đề thiên vị thuật toán. Các hệ thống AI được đào tạo trên tập dữ liệu lớn, và nếu những tập dữ liệu này chứa định kiến, AI có thể vô tình củng cố và lan truyền những sai lệch đó. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc học ngôn ngữ, nơi mà sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ cần được tôn trọng. Ferrara (2023) [7] chỉ ra rằng các công cụ AI đôi khi có thể cung cấp phản hồi không chính xác hoặc không phù hợp với bối cảnh văn hóa, dẫn đến những hiểu lầm hoặc củng cố định kiến. Việc giải quyết vấn đề này đòi hỏi sự tinh chỉnh liên tục của các thuật toán và tập dữ liệu đào tạo đa dạng nhằm đảm bảo hỗ trợ công bằng và phù hợp về mặt văn hóa. Một thách thức khác là nguy cơ phụ thuộc quá mức vào các công cụ AI, có thể làm giảm mức độ tương tác giữa con người với nhau trong quá trình học ngôn ngữ. Mặc dù các chatbot và gia sư ảo có thể mô phỏng hội thoại, chúng vẫn thiếu sự hiểu biết tinh tế và trí tuệ cảm xúc mà giảng viên con người mang lại. Việc quá phụ thuộc vào AI có thể hạn chế cơ hội của người học trong việc tham gia vào các tương tác ngôn ngữ thực tế, điều này rất quan trọng để phát triển khả năng giao tiếp và năng lực văn hóa. Do đó, cần có sự cân bằng giữa việc sử dụng AI và giảng dạy do con người hướng dẫn để đảm bảo một nền giáo dục ngôn ngữ toàn diện. Bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư cũng là những vấn đề quan trọng trong

việc sử dụng các công cụ AI [10]. Các nền tảng học ngôn ngữ thường thu thập một lượng lớn dữ liệu cá nhân để điều chỉnh trải nghiệm học tập và theo dõi tiến độ của người học. Tuy nhiên, việc thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu này đặt ra những câu hỏi về quyền riêng tư của người dùng và nguy cơ rò rỉ thông tin. Cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu mạnh mẽ và đảm bảo tính minh bạch trong cách thức xử lý dữ liệu người dùng. Nếu không có các biện pháp bảo vệ thích hợp, nguy cơ lộ thông tin nhạy cảm có thể làm suy giảm niềm tin và sự an toàn của người dùng. Hơn nữa, việc tiếp cận công nghệ AI có thể góp phần mở rộng khoảng cách kỹ thuật số, khi khả năng tiếp cận các công cụ AI tiên tiến bị hạn chế bởi các yếu tố kinh tế - xã hội. Theo Sharma (2024) [8], mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích, nhưng tính sẵn có và hiệu quả của công nghệ này có thể bị hạn chế trong các môi trường giáo dục có nguồn tài chính hạn chế hoặc đối với những người học có điều kiện kinh tế kém. Điều này nhấn mạnh nhu cầu phát triển các giải pháp công nghệ giáo dục toàn diện và khả thi về mặt tài chính để đảm bảo rằng mọi người học đều có cơ hội tiếp cận và hưởng lợi từ những tiến bộ trong giáo dục ngôn ngữ do AI hỗ trợ.

3. Phương pháp, đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng nhằm đánh giá quan điểm của SV và GV Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại về việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học tập Tiếng Anh. Phương pháp định lượng được sử dụng để thu thập dữ liệu qua khảo sát để hiểu về trải nghiệm và quan điểm của đối tượng nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu bao gồm 185 SV và 30 GV thuộc Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại, có ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập. SV và GV tham gia khảo sát dựa trên nguyên tắc tự nguyện.

Nghiên cứu sử dụng bảng khảo sát được thiết kế gồm 19 câu hỏi dạng Likert 5 mức độ (từ 1 - hoàn toàn không đồng ý đến 5 - hoàn toàn đồng ý). Nội dung khảo sát tập trung vào các yếu tố như mức độ sử dụng AI, nhận thức về lợi ích và thách thức, mức độ hài lòng với AI trong học tập/giảng dạy, và các đề xuất cải thiện. Bảng khảo sát được phân phối trực tuyến qua Google Forms và gửi đến SV, GV qua email và nhóm học tập trên các nền tảng như Facebook, Zalo.

Dữ liệu định lượng từ khảo sát sẽ được phân tích bằng phần mềm SPSS, sử dụng thống kê mô tả để đánh giá xu hướng phản hồi của SV và GV.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả khảo sát

Cuộc khảo sát được thực hiện với 185 SV và GV tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại nhằm đánh giá tác động của AI trong việc học và giảng dạy Tiếng Anh. Kết quả thu thập từ bảng câu hỏi được tổng hợp trong các bảng dưới đây.

4.1.1. Mức độ hiệu qủa của AI trong học Tiếng Anh

Kết quả khảo sát cho thấy AI được đánh giá khá tích cực trong việc hỗ trợ học Tiếng Anh. Các khía cạnh như cải thiện ngữ pháp và từ vựng (M = 3.72, SD = 0.82) và cung cấp phản hồi hữu ích (M = 3.72, SD = 0.85) được đánh giá cao, cho thấy AI giúp người học phát triển kiến thức ngôn ngữ và cải thiện kỹ năng viết. Tuy nhiên, khả năng cải thiện kỹ năng nghe - nói được đánh giá thấp hơn (M = 3.30, SD = 0.78). Điều này phản ánh thực tế rằng các công cụ AI hiện tại vẫn chưa thay thế hoàn toàn được môi trường tương tác trực tiếp để luyện tắm và phản xạ giao tiếp. Bên cạnh đó, khi so sánh AI với phương pháp truyền thống, điểm trung bình (M = 3.55, SD = 0.768) cho thấy quan điểm của người học vẫn chưa hoàn toàn nghiêng về AI. Điều này gợi ý rằng dù AI mang lại những lợi ích nhất định, nhưng các phương pháp truyền thống vẫn được đánh giá cao trong một số trường hợp (bảng1).

STT	Nhận định	M	SD
1	AI giúp cải thiện kỹ năng tiếng Anh nghe - nói	3.30	0.780
2	AI giúp cải thiện kỹ năng tiếng Anh đọc - viết	3.60	0.790
3	AI giúp cải thiện ngữ pháp và từ vựng	3.72	0.820

4	Học với AI hiệu quả hơn so với phương pháp truyền thống.	3.55	0.768
5	AI giúp tôi tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh.	3.60	0.787
6	AI cung cấp phản hồi hữu ích giúp tôi cải thiện kỹ năng tiếng Anh.	3.72	0.850
7	AI tạo động lực học tập cho tôi.	3.65	0.822
8	Tôi có thể sắp xếp thời gian học linh hoạt hơn nhờ AI.	3.66	0.756

Bảng 1: Mức độ hiệu quả của AI trong học Tiếng Anh

4.1.2. Ứng dụng AI phổ biến trong học tập và giảng dạy Tiếng Anh

Số liệu chỉ rõ rằng sinh viên sử dụng AI một cách rộ ràng trong quá trình học tiếng Anh. Google Translate (85%), ChatGPT (75%), và Grammarly (68%) là các công cụ được sử dụng nhiều nhất, trong đó Google Translate vẫn đóng vai trò quan trọng nhờ sự tiện lợi và độ chính xác ngày càng được cải thiện. Trong khi đó, giảng viên lại có xu hướng sử dụng Grammarly nhiều hơn (60%) nhằm hỗ trợ sửa lỗi ngữ pháp và viết học thuật (bảng 2).

STT	Ứng dụng AI	Tỷ lệ sinh viên sử dụng (%)	Tỷ lệ giảng viên sử dụng (%)
1	Grammarly	68%	60%
2	ChatGPT	75%	55%
3	Google Translate	85%	40%
4	Duolingo	50%	25%
5	ELSA Speak	40%	30%
6	QuillBot	35%	20%

Bảng 2: Ứng dụng AI phổ biến trong học và giảng dạy Tiếng Anh

4.1.3. Những thách thức khi áp dụng AI

Mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích, nhưng việc áp dụng vẫn gặp một số thách thức đáng kể. Hạn chế lớn nhất là GV cần được đào tạo để triển khai AI hiệu quả (M=3.82, SD=0.758) và SV cần có kết nối internet ổn định để sử dụng công cụ này (M=3.86, SD=0.745). Ngoài ra, AI không thể thay thế phản hồi từ GV (M=3.81, SD=0.769), cho thấy vai trò quan trọng của GV trong quá trình học tập. Bên cạnh đó, việc SV cần có công nghệ phù hợp (M=3.70, SD=0.705) cũng là một yếu tố cần cân nhắc, đặc biệt đối với những người không có thiết bị hỗ trợ mạnh mẽ (bảng 3).

STT	Hạn chế	M	SD
1	GV cần có kiến thức để triển khai AI.	3.77	0.722
2	GV cần có kỹ năng để sử dụng AI hiệu quả.	3.82	0.758
3	SV cần có công nghệ phù hợp để sử dụng AI.	3.70	0.705
4	AI yêu cầu kết nối Internet ổn định.	3.86	0.745
5	AI không thể thay thế phản hồi từ GV.	3.81	0.769

Bảng 3: Những thách thức khi áp dụng AI

4.2. Thảo luận

Kết quả khảo sát này cho thấy AI đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học và giảng dạy Tiếng Anh, đặc biệt trong việc cải thiện kỹ năng viết và sửa lỗi ngữ pháp. Điều này tương đồng với nghiên cứu của Godwin-Jones (2021) [4], trong đó chỉ ra rằng các công cụ AI có thể cung cấp phản hồi tức thì giúp SV nâng cao độ chính xác và mở rộng vốn từ vựng. Tuy nhiên, nghiên cứu của Kessler (2022) [9] lại nhấn mạnh rằng việc sử dụng AI quá nhiều có thể khiến SV phụ thuộc và giảm khả năng tự chỉnh sửa lỗi sai cũng như tư duy phản biện của bản thân.

Một vấn đề đáng chú ý là AI vẫn còn hạn chế trong việc phát triển kỹ năng nghe - nói theo cảm nhận của người dùng trong khảo sát này. So với tiềm năng được chỉ ra trong các nghiên cứu về chatbot hội thoại Godwin-Jones (2021) [4] và công nghệ nhận diện giọng nói Wang & Tahir (2020) [5], kết quả khảo sát trong nghiên cứu này lại chỉ ra rằng SV chưa thực sự tận dụng AI hiệu quả trong lĩnh vực này. Điều này có thể do sự khác biệt về công cụ được sử dụng hoặc mức độ tiếp cận với các công nghệ AI tiên tiến hơn.

Cuối cùng, khảo sát cũng chỉ ra rằng việc sử dụng AI phụ thuộc nhiều vào điều kiện công nghệ, như kết nối Internet và thiết bị hỗ trợ. Điều này tương đồng với phát hiện của Sharma (2024) [8], người đã nghiên cứu tác động của khoảng cách số (digital divide) đến việc tiếp cận công nghệ giáo dục AI. Nghiên cứu này cho thấy SV thường gặp khó khăn trong việc tận dụng các công cụ AI để học tập, từ đó tạo ra sự hạn chế về cơ hội tiếp cận tri thức.

Nhìn chung, mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích trong việc học Tiếng Anh, nhưng cần có chiến lược sử dụng hợp lý để tránh phụ thuộc quá mức [9], đảm bảo tính chính xác của nội dung [7], và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của cả bốn kỹ năng ngôn ngữ. Để tối ưu hóa hiệu quả của AI, cần có các chương trình đào tạo GV chuyên sâu (liên quan đến các vấn đề được nêu trong Lee et al., 2021) [6], cải thiện cơ sở hạ tầng công nghệ để giải quyết vấn đề khoảng cách số [8], và khuyến khích SV sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế hoàn toàn việc học tập truyền thống.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã đánh giá việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và học Tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại, dựa trên khảo sát SV và GV. Kết quả cho thấy AI mang lại nhiều lợi ích trong việc cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và tăng cường động lực học. Tuy nhiên, việc triển khai AI vẫn gặp một số thách thức như yêu cầu về kỹ năng công nghệ của GV, hạn chế về cơ sở hạ tầng và nguy cơ giảm tương tác giữa người học và GV.

Một số hạn chế của nghiên cứu bao gồm phạm vi mẫu giới hạn trong một trường đại học, chưa xem xét đến sự khác biệt về trình độ và ngành học của SV. Ngoài ra, nghiên cứu chủ yếu tập trung vào nhận định chủ quan của người tham gia mà chưa đánh giá cụ thể tác động của AI đến kết quả học tập qua các chỉ số đo lường cụ thể.

Trong tương lai, các nghiên cứu có thể mở rộng phạm vi khảo sát đến nhiều cơ sở giáo dục khác để có cái nhìn tổng quát hơn về hiệu quả của AI trong dạy và học ngoại ngữ. Ngoài ra, cần có những nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá tác động lâu dài của AI đến kỹ năng ngôn ngữ của người học, cũng như cách thức tối ưu hóa việc kết hợp AI với phương pháp giảng dạy truyền thống nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Tài liệu tham khảo

[1] Dwivedi, Y. K., Hughes, L., Ismagilova, E., Aarts, G., Coombs, C., Crick, T., ... & Williams, M. D. (2021), *Artificial Intelligence (AI): Multi-disciplinary perspectives on emerging challenges, opportunities, and agenda for research, practice and policy (Trí tuệ nhân tạo (AI): Các góc nhìn đa ngành về những thách thức, cơ hội mới nổi và chương trình nghị sự cho nghiên cứu, thực hành và chính sách),* International Journal of Information Management), 57, 101994.

[2] Hwang, G. J., Xie, H., Wah, B. W., & Gašević, D. (2020), *Vision, challenges, roles and research issues of Artificial Intelligence in education* (*Tầm nhìn, thách thức, vai trò và các vấn đề nghiên cứu của Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục),* Computers and Education: Artificial Intelligence, *1*, 100001.

[3] Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2018), *Intelligence Unleashed: An argument for AI in Education (Giải phóng Trí tuệ: Lập luận về AI trong Giáo dục (Intelligence Unleashed: An argument for AI in Education)*, Pearson Education.

[4] Godwin-Jones, R. (2021), *Integrating AI into language learning: Chatbots and beyond (Tích hợp AI vào việc học ngôn ngữ: Chatbot và hơn thế nữa),* Language Learning & Technology, *25*(3), 11–23.

[5] Wang, Y., & Tahir, R. (2020), *The effect of using speech recognition technology on EFL learners' pronunciation – A meta-analysis (Ảnh hưởng của việc sử dụng công nghệ nhận dạng giọng nói đối với phát âm của người học EFL – Một phân tích tổng hợp),* Computer Assisted Language Learning, 33(8), 934-952.

[6] Lee, I., Lee, K., & Kim, H. (2021), *Examining the effects of teachers' digital literacy and self-efficacy on their intention to integrate technology in teaching (Kiểm tra ảnh hưởng của năng lực số và sự tự tin của giáo viên đối với ý định tích hợp công nghệ vào giảng dạy),* Journal of Educational Technology & Society, 24(1), 21-33.

[7] Ferrara, E. (2023), *The butterfly effect in artificial intelligence systems: A primer on fairness, bias, and algorithmic transparency (Hiệu ứng cánh bướm trong hệ thống trí tuệ nhân tạo: Cẩm nang về sự công bằng, thiên vị và tính minh bạch của thuật toán)*, Communications of the ACM, 66(4), 62-71.

[8] Sharma, R. (2024), *AI in Education: Bridging or Widening the Digital Divide? (AI trong Giáo dục: Thu hẹp hay Nới rộng Khoảng cách số?),* Journal of Educational Technology Development and Exchange - JETDE, 17(1), 1.

[9] Kessler, G. (2022), *Artificial intelligence and second language writing: Friend or foe? (Trí tuệ nhân tạo và kỹ năng viết ngôn ngữ thứ hai: Bạn hay thù?),* Language Learning & Technology, 26(3), 1-11.

[10] Selwyn, N. (2019), *Should robots replace teachers? AI and the future of education (Robot có nên thay thế giáo viên không? AI và tương lai của giáo dục,* Polity Press.